TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày: 06/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Do: Nguyên Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Bà Nguyễn Thị Châu: Nguyên hiệu trưởng trường Dân tộc nội trú huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Thế Quang – Kiểm sát viên.

2. Ông Nguyễn Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

YINH (tên gọi khác: Không), Sinh ngày 09/5/2007 tại tỉnh Gia Lai; Số CCCD số: 064207017943, cấp ngày 09 tháng 8 năm 2021; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Ba na; con ông Y, sinh năm: 1970 và bà C, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 03/8/2025 đến ngày 08/8/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Đ (nay là P tại tạm giam Pleiku cơ sở 2) - Trại tạm giam Công an tỉnh G, sau đó sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

** Bị hại:* Anh Phạm Văn L, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh H, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Cháu Y- Hàm, sinh ngày 11/02/2010. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Y-Hàm: Anh H1, sinh năm: 1984 (bố ruột). Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Chị Mai Thị Tuyết T1, sinh năm: 2002. Địa chỉ: Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông A Y2. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/8/2025, YINH nhắn tin qua ứng dụng Facebook cho Y-HÀM, sinh ngày 11/02/2010, trú tại thôn P, xã Đ, tỉnh Gia Lai, nhờ Y-HÀM chở đi cầm cố điện thoại di động để lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Y-HÀM điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát (BKS) 81C1-020.11 đến chở YINH đi cầm cố điện thoại tại cửa hàng điện thoại nhưng không nơi nào đồng ý nhận cầm cố. Sau đó, cả hai đi đến tiệm Đ (địa chỉ số C N, xã Đ, tỉnh Gia Lai) để tiếp tục cầm cố điện thoại. Y-HÀM dựng xe mô tô BKS 81C1-020.11 bên ngoài, YINH đưa cho Y-HÀM điện thoại di động của mình rồi cả hai đi bộ vào tiệm để cầm cố. Y-HÀM trao đổi với chị Mai Thị Tuyết T1, sinh năm 2002 (trú tại Thôn D, xã Đ, tỉnh Gia Lai) là nhân viên tiệm điện thoại, về việc cầm cố còn YINH đứng bên cạnh Y-HÀM. Trong lúc chị T1 đang kiểm tra điện thoại thì YINH nhìn thấy 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và màu xanh ngọc đang được để trong hộp giấy, trên mặt bàn của tủ kính, phía trước nơi anh Phạm Văn L, sinh năm 1995 (trú tại Tổ dân phố D, xã Đ, tỉnh Gia Lai) đang ngồi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để mang về sử dụng. Lợi dụng lúc anh L đang sử dụng điện thoại không chú ý nên YINH bất ngờ dùng tay phải lấy 02 chiếc điện thoại di động lên rồi nhanh chóng bỏ chạy ra ngoài đường hướng vào khu vực Trung Tâm thương mại xã Đ để tẩu thoát. Lúc này, anh L chạy đuổi theo Y4 nhưng không kịp nên gọi điện thoại thông báo cho trực ban Công an xã Đ để trình báo thông tin vụ việc. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày, YINH cùng gia đình đến tại trụ sở Công an xã Đ, tỉnh Gia Lai để đầu thú khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 02 điện thoại di động.

Tại Kết luận định giá tài sản số 142 ngày 12/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: 02 điện thoại di động Iphone vào thời điểm ngày 03/8/2025 có giá trị là 12.000.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ gồm**:

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh ngọc và 01 điện thoại di động Iphone màu đen do YINH giao nộp khi đầu thú, đây là 02 chiếc điện thoại YINH đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn L nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trả lại 02 điện thoại trên cho anh L theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động TECNO SPARK Go 1 do YINH và Y-HÀM mang đến cầm cố. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên là của ông Y là cha của YINH mua sử dụng được một thời gian thì cho YINH. Xét thấy chiếc điện thoại không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trả lại cho YINH theo quy định.

- 01 xe môtô sirius, mang BKS 81C1-020.11, chủ sở hữu là ông H, sinh năm 1989 (trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai). Ông H đã cho ông H1 là cha của Y-HÀM xe mô tô trên để sử dụng, ông H1 cho Y-HÀM mượn xe mô tô đi chơi. Quá trình điều tra xác định Y-HÀM và ông H1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của YINH

nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G không xem xét xử lý và đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo quy định.

*** Về dân sự:** Sau khi nhận lại 02 điện thoại di động, bị hại Phạm Văn L không yêu cầu bị cáo YINH phải bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số: 05/CT - VKSKV10 ngày 04/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Y3 về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

* Về điều luật, tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo YINH phạm tội *"Cướp giật tài sản"*. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Vật chứng vụ án đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra và phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét lại.

* Về dân sự: Sau khi nhận lại 02 điện thoại di động, bị hại Phạm Văn L không yêu cầu bị cáo YINH phải bồi thường dân sự nên không xem xét.

* Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo YINH có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi, tội danh, điểm, khoản, Điều luật đã truy tố, không có khiếu nại, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập và chứng cứ, tài liệu của bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp có tại hồ sơ đều phù hợp với quy định của pháp luật. Và hành vi của các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/8/2025, tại tiệm Đ (địa chỉ: C N, xã Đ, tỉnh Gia Lai), YINH đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong việc trông coi tài sản điện thoại di động đang mua bán, YINH đã có hành vi dùng tay phải giật lấy 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu đen và màu xanh ngọc có giá trị 12.000.000 đồng của anh Phạm Văn L, rồi nhanh chóng tẩu thoát ra hướng đường quốc lộ 19. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày YINH ra đầu thú.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và giao nộp lại 02 điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt đối với bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát như nêu trên của bị cáo Y3 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an, xã hội. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có đầy đủ sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi đã thực hiện nêu trên là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do lười lao động và muốn có tài sản để sử dụng để thỏa mãn nhu cầu vật chất của bản mà bị cáo YINH đã bất chấp pháp luật phạm tội như trên. Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, hành vi của bị cáo đã gây ra đã xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội gây ra giữa ban ngày và có người trông coi tài sản nhưng bị cáo vẫn bất chấp phạm tội nêu trên, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, hành vi này của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để có mức án phù hợp.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Y-HÀM là người đã điều khiển xe mô tô chở YINH đến tiệm Đ. Quá trình điều tra xác định, YINH chỉ nhờ Y-HÀM chở đi cầm cố điện thoại di động, Y-HÀM không biết việc YINH thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với Y-HÀM là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động Iphone màu xanh ngọc và 01 điện thoại di động Iphone màu đen do YINH giao nộp khi đầu thú, đây là 02 chiếc điện thoại YINH đã chiếm đoạt của anh Phạm Văn L nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trả lại 02 điện thoại trên cho anh L theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- 01 điện thoại di động TECNO SPARK Go 1 do YINH và Y-HÀM mang đến cầm cố. Quá trình điều tra xác định điện thoại trên là của ông Y là cha của YINH mua sử dụng được một thời gian thì cho YINH. Xét thấy chiếc điện thoại không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã trả lại cho YINH theo quy định là phù hợp.

- 01 xe môtô sirius, mang BKS 81C1-020.11, chủ sở hữu là ông H, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai. Ông H đã cho ông H1 là cha của Y-HÀM xe mô tô

trên để sử dụng, ông H1 cho Y-HÀM mượn xe mô tô đi chơi. Quá trình điều tra xác định Y-HÀM và ông H1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của YINH nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G không xem xét xử lý và đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo quy định là phù hợp.

[7] Về bồi thường dân sự:

Sau khi nhận lại 02 điện thoại di động, bị hại Phạm Văn L không yêu cầu bị cáo YINH phải bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những nội dung mà Hội đồng xét xử đã phân tích, xem xét nêu trên nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật, tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo YINH phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt bị cáo YINH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/8/2025 đến ngày 08/8/2025).

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo YINH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KT-THA -TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công tỉnh Gia Lai;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, tỉnh Gia Lai;
- NTGTT;
- Lưu: Hồ sơ, cq.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Xuân Hòa